

Nam Ninh, ngày 27 tháng 5 năm 2026

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM LỢI
NĂM HỌC 2025- 2026**

| STT | Tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm thành phần | Điểm tự đánh giá | Tự đánh giá | Ghi chú, minh chứng |
|-------|--|-------------|-----------------|------------------|-------------|---|
| 1 | Chuyển đổi số trong dạy, học | 100 | | | | |
| 1.1 | <i>Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)</i> | | | | | https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-chuyen-doi-so-nam-hoc-2025-2026.html |
| 1.2 | <i>Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến</i> | | | | | https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/quyet-dinh-ve-viec-ban-hanh-quy-che-quan-ly-va-su-dung-he-thong-quan-tri-trong-nha-truong-nam-hoc-2025-2026.html |
| 1.3 | Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: | 30 | | 25 | | |
| 1.3.1 | Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)) | 6 | Tối đa 6 điểm | | Mức độ 3 | https://olm.vn/truong-hoc/truong-tieu-hoc-nam-loi.14180/hoc-lieu#menu-hoc-lieu-cua-truong Dùng để dạy học trực tuyến |
| 1.3.2 | (1) Có chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học | 6 | Tối đa 6 điểm | | Mức độ 3 | https://olm.vn/truong-hoc/truong-tieu-hoc-nam-loi.14180/bai-giao#menu-bai-da-giao Dùng để giao bài về cho học sinh tự học Giáo viên giao bài cho HS chủ yếu trên phần mềm Zalo và qua OLM |

| | | | | | | |
|------------|---|-----------|--------|---|----------|---|
| 1.3.3 | (2) Có chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh | 6 | 5 điểm | | Mức độ 2 | https://olm.vn/truong-hoc/truong-tieu-hoc-nam-loi.14180/bai-giao#menu-bai-da-giao Dùng để tạo ra câu hỏi mà học sinh có thể điền câu hỏi của học sinh vào đó Ngoài ra GV và học sinh tương tác trực tiếp trên nhóm Zalo của lớp để GV trả lời câu hỏi của HS và HS hỏi GV. |
| 1.3.4 | (3) Có chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên | 6 | 5 điểm | | Mức độ 3 | https://olm.vn/contestx#menu-kho-de-thi Dùng để tạo bài kiểm tra học sinh |
| 1.3.5 | (4) Có chức năng phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh | 6 | 3 điểm | | Mức độ 2 | https://olm.vn/notify/send#menu-lien-lac-dien-tu Dùng để liên lạc với phụ huynh và cũng là nơi phụ huynh có thể xem quá trình học tập của học sinh |
| 1.4 | <i>Số hóa các học liệu</i> | 10 | 3 điểm | 3 | Mức độ 2 | Các tài liệu các bài giảng hay thiết bị dạy học số được đưa lên trang Web của trường https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/bai-day-giao-duc-the-chat-long-ghep-chien-luoc-6c.html Tên học liệu: 1. Bài giảng GDTC Lồng ghép chiến lược 6C. https://youtu.be/hdJaPA_3Wgw |

| | | | | | | |
|------------|--|----|---------|---------|----------|--|
| | | | | | | <p>2. Bài giảng điện tử: Ôn tập – Công nghệ 3</p> <p>3. Bài thiết bị số: Trò chơi tìm hộp thông tin cơ bản</p> <p>4. Thiết bị số: Kể chuyện Thỏ và Rùa https://youtu.be/1jr56oL0Y_c</p> <p>5. Thiết bị số: Khôi hộp chữ nhật, khôi lập phương https://youtu.be/de4efnlkwi0</p> <p>6. Bài thiết bị dạy học số: Đặc sản Nam Định https://youtu.be/7WU6Oq5C-HQ</p> <p>7. Bài thiết bị dạy học số: Kể chuyện Mây đen và Mây trắng https://youtu.be/V4fmSQmqXZA</p> |
| 1.5 | Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập | 20 | | 15 điểm | Mức độ 3 | |
| 1.5.1 | Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính | 15 | 12 điểm | | Mức độ 3 | Tô chức kiểm tra đánh giá trên Google Form hoặc Qziii, ClassPoint |
| 1.5.2 | Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường | 5 | 3 điểm | | Mức độ 2 | ClassPoint là phần mềm tạo bài kiểm tra trên PowerPoint học sinh có thể làm bài thông qua mac lớp do giáo viên tạo ra và khi học sinh làm sẽ được hiển thị kết quả trên máy chủ. Zalo: Dùng để tương tác giữa GV và Hs. Gv giao bài gửi trên Zalo nhóm |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|---------|
| | | | | | | lóp, HS |
|--|--|--|--|--|--|---------|

| | | | | | | |
|------------|---|----|--|---------|--|---|
| | | | | | | làm bài ra vở rồi chụp bài gửi cho GV. |
| | | 20 | | 18 điểm | | https://temis.csd.edu.vn/temis/account 100% giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-trien-khai-hoc-ba-so-nam-hoc-2025-2026.html https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-trien-khai-hoc-ba-so-nam-hoc-2025-2026.html |
| 1.6 | <i>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</i> | | | | | |

| | | | | | | |
|-------|---|---|--------|--|----------|--|
| 1.6.1 | Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu | 7 | 7 điểm | | Mức độ 3 | https://temis.csdl.edu.vn/temis/account https://olm.vn/truong-hoc/truong-tieu-hoc-nam-loi.14180#menu-thiet-lap-truong-hoc 100% giáo viên có tài khoản Temis để bồi dưỡng thường xuyên, ngoài ra GV còn có tài khoản của OLM. https://ninhbinhedu.cls.vn/course/detail/29 100% GV ham gia học trực tuyến khóa học Khung Năng lực số của Sở GD&ĐT Ninh Bình. |
| 1.6.2 | Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học | 7 | 7 điểm | | Mức độ 3 | 100% Giáo viên sửa dụng PM PowerPoint, Story line để xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử |
| 1.6.3 | Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử | 6 | 4 điểm | | Mức độ 2 | 100% Giáo viên sửa dụng PM PowerPoint, Story line để xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử |

| | | | | | | |
|-------|--|----|--------|---------|----------|---|
| 1.7 | Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học | 20 | | 16 điểm | | |
| 1.7.1 | Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học | 8 | 8 điểm | | Mức độ 3 | 19/19 phòng học =100% phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet |
| 1.7.2 | Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học | 7 | 3 điểm | | Mức độ 2 | Đáp ứng: Đạt |

| | | | | | | |
|-------|--|-----|--------|----|----------|---|
| 1.7.3 | Có phòng studio | 5 | 5 điểm | | Mức độ 3 | Không có |
| 2 | Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục | 100 | | | | |
| 2.1 | <i>Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</i> | | | | | https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/quy-che-tao-lap-quan-ly-va-su-dung-hoc-ba-so-nam-hoc-2025-2026.html |
| 2.2 | <i>Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</i> | | | | | https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-trien-khai-hoc-ba-so-nam-hoc-2025-2026.html |
| 2.3 | <i>Triển khai phần mềm quản trị nhà trường</i> | 70 | | 70 | | |

| | | | | | | |
|-------|--|---|--------|--|----------|---|
| 2.3.1 | Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường | 6 | 6 điểm | | Mức độ 3 | https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/quye-t-dinh-ve-viec-ban-hanh-quy-che-quan-ly-va-su-dung-he-thong-quan-tri-trong-nha-truong-nam-hoc-2025-2026.html |
| 2.3.2 | Triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) | 6 | 6 điểm | | Mức độ 3 | https://czaamncmmmsgdnamdinh.vnedu.vn/v5/ |

| | | | | | | |
|-------|--|----|---------|--|----------|---|
| 2.3.3 | Triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử | 10 | 10 điểm | | Mức độ 3 | https://czaamncmmmsgdnamdinh.vnedu.vn/v5/ |
| 2.3.4 | Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV | 6 | 6 điểm | | Mức độ 3 | https://ccvcninhbinh.vn/erp.vn/web/login |
| 2.3.5 | Triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất | 6 | 6 điểm | | Mức độ 3 | https://csdl.moet.gov.vn |

| | | | | | | |
|--------|--|---|--------|--|----------|--|
| 2.3.6 | Triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh | 5 | 5 điểm | | Mức độ 3 | https://vnedu.vn https://csdl.moet.gov.vn |
| 2.3.7 | Triển khai phân hệ quản lý kế toán | 6 | 6 điểm | | Mức độ 3 | https://id.misa.vn/account/login?returnUrl=%2F |
| 2.3.8 | Triển khai phân hệ quản lý thư viện điện tử | 5 | 5 điểm | | Mức độ 3 | https://vpdtdn.vnptioffice.vn |
| 2.3.9 | Triển khai phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên | 5 | 5 điểm | | Mức độ 3 | https://vnedu.vn |
| 2.3.10 | Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác: Công thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử... | 5 | 5 điểm | | Mức độ 3 | https://thnamloi.ninhbinh.edu.vn/ |

| | | | | | | |
|------------|--|----|---------|----|----------|--|
| 2.3.11 | Triển khai các phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT | 10 | 10 điểm | | Mức độ 3 | https://csdl.moet.gov.vn https://dongbo.vnptnamdinh.vn/ |
| 2.4 | Triển khai dịch vụ trực tuyến | 30 | | 17 | | |

| | | | | | | |
|-------|---|----|---------|--|----------|---|
| 2.4.1 | Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường | 12 | 12 điểm | | Mức độ 3 | https://vnedu.vn |
| 2.4.2 | Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến | 8 | | | | Không có |

| | | | | | | |
|-------|--|----|--------|--|----------|---|
| 2.4.3 | Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt | 10 | 5 điểm | | Mức độ 2 | http://dtsoft.com.vn/ |
|-------|--|----|--------|--|----------|---|

Mức độ chuyên đổi số trong dạy, học: 77 điểm. Đạt mức 2

Mức độ chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: 87 điểm. Đạt mức 3

Mức độ chuyên đổi số của đơn vị: Mức 3

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Lưu Thị Minh Hương

¹ Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2 - 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính. 15 điểm